

NUÔI TRỒNG THỦY HẢI SẢN TẠI VIỆT NAM: NHỮNG LỢI ÍCH CƠ BẢN

● NGUYỄN THỊ HUYỀN

TÓM TẮT:

Hiện nay, thủy hải sản là mặt hàng xuất khẩu quan trọng để tăng thu nhập cho nhân dân và tăng thu nhập quốc dân. Nuôi trồng thủy hải sản đã được nhân dân vùng ven biển quan tâm phát triển, tuy nhiên vẫn còn ở mức độ manh mún, tản mạn, lợi ích thu được chưa tương xứng với tiềm năng. Vậy cần có những giải pháp nào để phát triển việc nuôi trồng thủy hải sản, nhằm mang lại nhiều lợi ích hơn nữa. Bài viết đề cập đến một số lợi ích cơ bản và đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển ngành Nuôi trồng thủy hải sản ở Việt Nam.

Từ khóa: ngành nuôi trồng thủy hải sản, thủy hải sản, hải sản, môi trường.

1. Đặt vấn đề

Nuôi trồng thủy hải sản là một ngành quan trọng giúp phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, nhất là nhân dân vùng ven biển. Nuôi trồng thủy hải sản còn giúp cung cấp nguồn dinh dưỡng quan trọng cho con người, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, an ninh lương thực, thực phẩm, bảo vệ môi trường.

Thủy hải sản là tên gọi chung cho những sản vật, sinh vật bao gồm động, thực vật như các loài cá, tôm, cua, ốc... và các loại thân mềm, giáp xác, các loại tảo và vi tảo... sống ở môi trường nước ngọt, nước mặn và nước lợ. Nuôi trồng thủy hải sản được hiểu là quá trình đem những con giống thủy hải sản đã được chọn lọc bao gồm con giống tự nhiên hoặc nhân tạo thả vào môi trường nuôi như ao hồ nuôi hoặc các thiết bị nuôi như lồng bè... sau đó được tiến hành chăm sóc để thu về sản phẩm là thủy hải sản phục vụ cho nhu cầu tiêu thụ của con người.

Nuôi trồng thủy hải sản là một lĩnh vực loài người quan tâm thực hiện từ rất sớm nhằm cung

cấp cho con người nguồn thức ăn đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của con người. Hoạt động nuôi cá đã xuất hiện ở Trung Quốc từ thời Nhà Chu (1112 - 221 TCN), còn người La Mã cổ đại đã biết xây các trang trại nuôi hàu và cá biển từ rất sớm, bởi vì đó là những món ăn mà họ đặc biệt yêu thích. Họ đã sáng tạo ra thủy cung Assyria làm nơi thả cá và những loài giáp xác đánh bắt được từ các khu đầm, phá để giữ cho chúng tươi ngon trước khi ăn. Trải qua quá trình phát triển lâu dài đến đầu thế kỷ 21, hoạt động nuôi trồng thủy hải sản ngày càng được xem trọng bởi nó đảm bảo nguồn cung protein cho loài người, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng cuộc sống của toàn bộ nhân loại. Theo một báo cáo năm 2016 của Tổ chức Nông lương Liên Hợp quốc (FAO), kể từ năm 2013, “sản lượng cá nuôi đã vượt qua sản lượng đánh bắt tự nhiên”[1]. Ở Việt Nam, Chính phủ đã nhận thấy tầm quan trọng của việc nuôi trồng thủy hải sản từ khi miền Bắc được giải phóng nên đã

quyết định thành lập Tổng cục Thủy sản vào năm 1960, đến năm 1976 Bộ Hải sản được thành lập và tổ chức lại thành Bộ Thủy sản vào năm 1981, điều này cho thấy vai trò quan trọng của ngành Thủy sản Việt Nam trong nền kinh tế quốc dân. Kể từ khi Luật Thủy sản ra đời vào năm 2017 và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/2/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã thể hiện chính sách đặc biệt ưu đãi cho người dân nuôi trồng thủy hải sản. Cho đến nay, ngành Thủy sản đã có những bước phát triển nhanh và ổn định, trở thành ngành kinh tế quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, góp phần chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp nông thôn, thực hiện xóa đói giảm nghèo, cải thiện cuộc sống của cộng đồng cư dân, nhất là vùng nông thôn ven biển.

Do đó, nuôi trồng thủy hải sản là một ngành quan trọng giúp phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, nhất là nhân dân vùng ven biển. Bên cạnh đó, nuôi trồng thủy hải sản còn giúp cung cấp nguồn dinh dưỡng quan trọng cho con người, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, an ninh lương thực, thực phẩm, bảo vệ môi trường.

2. Những lợi ích cơ bản mà ngành nuôi trồng thủy sản mang lại

Lợi ích cơ bản đầu tiên của việc nuôi trồng thủy sản là giúp bổ sung nguồn thực phẩm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân

Tại Việt Nam, nhu cầu của người dân về thực phẩm, đặc biệt nhu cầu về lương thực, thực phẩm sạch, an toàn, ngon, bổ và đảm bảo dưỡng chất đáp ứng nhu cầu phát triển của con người Việt Nam trong xã hội hiện đại là nhu cầu tất yếu. Trong đó, các món ăn người Việt Nam ưa thích thì thủy hải sản đang là lựa chọn thông minh bởi những lợi ích về sức khỏe nguồn thực phẩm này mang lại. Người dân sống ở vùng ven biển và du khách từ khắp nơi trên thế giới đến Việt Nam du lịch đều rất muốn thưởng thức các món ăn được chế biến từ thủy hải sản tươi sống. Theo Viện Dinh dưỡng Quốc gia (Bộ Y tế), các món ăn từ thủy hải sản như: cá, tôm, cua, ếch, hàu, ốc, rong biển... là loại thức ăn có giá trị dinh dưỡng cao, cung cấp chất đạm, các axit amin, vitamin A, D, axit béo chưa no cần thiết và ít

cholesterol. Các món ăn từ cá nhất là cá biển còn có nhiều chất khoáng quan trọng giúp cho cơ thể con người phát triển khỏe mạnh, hơn nữa đó là những món dễ ăn, ngon miệng, sang trọng nên người dân Việt Nam hiện nay có xu hướng tăng cường sử dụng cá, tôm cua và các loại thủy sản khác trong khẩu phần ăn của mình. Chính vì nhu cầu của người dân về thủy hải sản không ngừng tăng cao nên việc đánh bắt khai thác nguồn thủy sản tự nhiên hiện nay đã không thể đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Để đáp ứng nhu cầu đó, chính phủ Việt Nam đã có những giải pháp để tăng nguồn cung về thủy sản nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong nước và phục vụ cho xuất khẩu, cụ thể: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Đề án Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, với mục tiêu: Phát triển nuôi biển trở thành một ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn, công nghiệp, đồng bộ, an toàn, hiệu quả. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên biển dự kiến đạt 270.000 ha vào năm 2030 và 300.000 ha vào năm 2045. Như vậy, Chính phủ Việt Nam đã có những chủ trương, chính sách cụ thể nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, giúp thúc đẩy ngành Nuôi trồng thủy hải sản phát triển, nhằm mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho nhân dân. Phát triển ngành Nuôi trồng thủy sản là giải pháp rất quan trọng nhằm cung cấp nguồn thực phẩm dồi dào đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân, tăng cường giúp tăng cường sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân vùng ven biển nói riêng và người dân Việt Nam nói chung.

Lợi ích cơ bản thứ hai của việc nuôi trồng thủy hải sản là để bảo tồn các loài thủy hải sản có nguy cơ tuyệt chủng

Các loài thủy hải sản có nguy cơ bị tuyệt chủng do rất nhiều nguyên nhân gây ra, trước hết sự phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế dẫn đến nhu cầu khai thác thủy hải sản phục vụ cho chế biến và xuất khẩu ngày càng cao. Thêm vào đó nhu cầu thực phẩm của người dân cũng không ngừng tăng cao nên việc đánh bắt thủy hải sản diễn ra trên khắp cả nước với trang thiết bị ngày càng hiện đại. Người đánh bắt một phần do kém hiểu biết, một phần do chạy theo lợi ích trước

mất mà bất chấp những hậu quả có thể xảy ra, họ sử dụng xung điện, kích điện, hóa chất, sử dụng lưới mắt nhỏ, kích cỡ không đúng quy định... để đánh bắt thủy hải sản dẫn đến các loài thủy hải sản trên các sông, suối, ao, hồ, đầm thậm chí là ở các vùng biển rộng lớn của Việt Nam đang có nguy cơ bị khai thác cạn kiệt. Để giải quyết vấn đề trên, việc nuôi trồng thủy hải sản là rất cần thiết và có thể giải quyết được vấn đề cạn kiệt tài nguyên biển. Nhiều loài thủy sản quý, hiếm đang có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng cao như: vich, đồi mồi, quần đồng, rùa da, đồi mồi dứa, hiện cả 5 loài đều được đưa vào Sách đỏ Việt Nam. Trước nguy cơ nhiều loài thủy hải sản có thể bị tuyệt chủng thì việc nuôi trồng các loài thủy hải sản là rất cần thiết, bởi việc đó sẽ giúp cho nguồn cung về thủy hải sản luôn phong phú, đa dạng, tránh được nguy cơ bị khai thác cạn kiệt. Trên thực tế, ngành Nuôi trồng thủy sản trên biển của Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong những năm gần đây. Theo Tổng cục Thủy sản, tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản trên biển năm 2023 đạt khoảng 5.455,8 nghìn tấn, tăng 4,2% so với năm 2022. Trong đó, cá đạt 3.631,4 nghìn tấn, tăng 3,7%, tôm đạt 1.211,6 nghìn tấn, tăng 5,8% [7]. Đây là một hướng đi đúng giúp cho các loài thủy hải sản không bị tận diệt, ngược lại vẫn đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của con người.

Lợi ích cơ bản thứ 3 của việc nuôi trồng thủy hải sản là giúp nhân dân tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống làm giàu cho gia đình và xã hội

Việc nuôi trồng thủy hải sản tại Việt Nam có rất nhiều thuận lợi bởi nước ta có hệ thống sông, suối, ao, hồ, các ô trũng ở vùng đồng bằng là nơi thuận lợi có thể nuôi cá, tôm nước ngọt. Ngoài ra, do đường bờ biển dài tạo thành những bãi triều, đầm phá, các dải rừng ngập mặn rất thuận lợi cho việc nuôi trồng thủy sản nước lợ. Ở nhiều vùng biển ven các đảo, vũng, vịnh có điều kiện thuận lợi cho nuôi thủy sản nước mặn. Trên phạm vi cả nước hiện nay đã sử dụng hơn 850 nghìn ha diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản. Giai đoạn 1995 - 2020: sản lượng nuôi trồng hải sản của Việt Nam tăng gấp 11 lần, tăng trưởng trung bình năm 10% từ 415 nghìn tấn lên gần 4,6 triệu tấn [8]. Phát triển ngành Nuôi

trồng thủy hải sản góp phần quan trọng để tăng thu nhập cho người dân, nhất là nhân dân vùng ven biển. Ví dụ ở huyện Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi có hơn 50 hộ nuôi cá bóp với trung bình mỗi bè từ 20 - 30 ao lồng. Hầu hết các hộ nuôi cá bóp đều có lãi từ vài trăm triệu đến vài tỷ đồng. Thời gian nuôi cá bóp thường kéo dài 12 tháng [9]. Đây là nguồn thu nhập tương đối tốt cho những người nuôi cá bóp, là điều kiện quan trọng phát triển kinh tế gia đình tăng thu nhập cho người nuôi cá nói riêng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện đảo nói chung. Tại tỉnh Kiên Giang, diện tích nuôi trồng thủy sản đã đạt 93.775ha, nhân dân ở đây nuôi trồng đa dạng các loại thủy sản mang lại nguồn lợi kinh tế cao điển hình như việc nuôi trai lấy ngọc của người dân trong tỉnh đã đạt diện tích 100ha, sản lượng thu hoạch 42.000 viên, là ngành giúp người dân làm giàu chính đáng. Thêm vào đó, việc nuôi cá, nhuyễn thể và cua cũng đạt sản lượng thu hoạch khoảng 41.740 tấn [10]. Những năm gần đây, nghề nuôi cá lồng bè trên biển ở nhiều địa phương đã có sự tăng trưởng khá đều đặn cả về quy mô lẫn chất lượng, nuôi trồng thủy sản trên biển đang phát triển tích cực, góp phần tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho ngư dân, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, người giàu giàu thêm và người trung bình trở nên khá giả. Có thể nói, nuôi trồng thủy hải sản là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho nhân dân nhất là ngư dân ven biển.

Lợi ích cơ bản thứ 4, của việc nuôi trồng thủy hải sản góp phần tăng thu nhập quốc dân từ việc xuất khẩu và tạo công ăn việc làm cho người lao động

Nguồn lợi từ việc nuôi trồng thủy hải sản đã thúc đẩy người dân phát triển ngành này một cách nhanh chóng mang lại những lợi ích thiết thực và đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam. Từ năm 2010 - 2020, giá trị sản xuất ngành Thủy sản tăng trưởng 4-5%/năm; thu nhập bình quân đầu người tăng 2,5 lần; kim ngạch xuất khẩu có tốc độ tăng trung bình khoảng 6,1%/năm. Năm 2023, tổng sản lượng thủy sản đạt 9,26 triệu tấn, trong đó sản lượng khai thác đạt 3,86 triệu tấn, sản lượng nuôi

trồng đạt 5,4 triệu tấn, kim ngạch xuất khẩu đạt 9,2 tỷ USD, đưa Việt Nam lên vị trí thứ ba trên toàn thế giới, đứng sau Trung Quốc và Na Uy [11]. Nguồn thu từ việc xuất khẩu thủy sản sang một số nước có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tăng thu nhập quốc dân và giải quyết thêm công ăn việc làm cho người lao động. Nuôi trồng thủy hải sản còn giúp cho việc xuất khẩu sang một số nước trên thế giới có nguồn cung ổn định, bảo đảm cho các hợp đồng được thực hiện một cách chắc chắn. Nuôi trồng thủy hải sản là một trong những ngành nghề rất phù hợp với nông dân các vùng có điều kiện thiên nhiên thuận lợi, đó là những vùng có nhiều sông suối, ao hồ đầm phá bờ biển. Thời gian gần đây, do xăng dầu tăng giá và hải sản ngày càng cạn kiệt nên việc khai thác hải sản không có lãi, nhiều tàu thuyền neo đậu tại các bến bãi không ra khơi, dẫn đến nhiều ngư dân không có việc làm. Một số ngư dân đã chuyển sang nuôi trồng thủy sản để có được một công việc ổn định và có thu nhập làm giảm tình trạng đói nghèo, giảm nguy cơ nảy sinh những tiêu cực xã hội. Như vậy, nuôi trồng thủy sản đã giải quyết được việc làm cho số lượng lớn lao động ở khu vực nông thôn trong những năm gần đây, góp phần vào việc ổn định đời sống và tăng thu nhập cho người lao động.

3. Những hạn chế và khó khăn của người nuôi trồng thủy sản

Việc nuôi trồng thủy sản mang lại những lợi ích cơ bản như đã nêu trên nhưng cũng gặp không ít khó khăn khi thực hiện, cụ thể như sau:

Việc nuôi trồng thủy hải sản đòi hỏi nguồn vốn khá lớn, do vậy hiện tại vẫn còn tình trạng manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, do nguồn vốn đầu tư còn hạn hẹp, chưa khai thác hết tiềm năng và lợi thế tự nhiên vốn có, hơn nữa do quy mô nhỏ, nên rất khó cạnh tranh, nguồn cung không ổn định, đối tượng nuôi chưa phong phú, đa dạng. Hiện tại người dân chỉ tập trung nuôi trồng ở một vài nhóm chính như: Nhóm nhuyễn thể gồm: nghêu, hào, ngọc trai; nhóm cá gồm: cá chim vây vàng, cá bóp, cá mú; nhóm giáp xác gồm: cua, ghẹ..., riêng nhóm rong biển mang lại kinh tế cao, như: hải sâm, sinh vật cảnh, rong sụn, tảo biển... vẫn chưa được đầu tư nuôi trồng nhiều. Kỹ thuật nuôi còn đơn giản,

nguồn giống chủ yếu khai thác từ tự nhiên và thức ăn sử dụng phần lớn là cá tạp. Ngoài ra, hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ cung cấp giống, thức ăn quy mô còn nhỏ, chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất lớn, phần lớn phụ thuộc nhập khẩu. Nuôi trồng thủy hải sản là ngành có khá nhiều rủi ro, vì phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên, trong khi ở Việt Nam hằng năm thường có tới 9 - 10 cơn bão xuất hiện ở Biển Đông và khoảng 30 - 35 đợt gió mùa Đông Bắc. Tình trạng biến đổi khí hậu gây thiên tai, mưa bão và nước biển dâng đang ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường gây ra nhiều thiệt hại cho ngành Nuôi trồng thủy sản. Ví dụ như bão Yagi năm 2024, đã đổ bộ vào các khu vực ven biển Hải Phòng và Quảng Ninh, nơi có nhiều vùng nuôi cá lồng bè nuôi trồng thủy sản lớn nhất khu vực miền Bắc. Thiệt hại do cơn bão gây ra làm cho nhiều hộ nuôi trồng thủy sản và doanh nghiệp gần như mất trắng. Khoảng 19.956 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, 4.246 lồng bè bị hư hỏng, cuốn trôi, gây thiệt hại nghiêm trọng cả về cơ sở vật chất và nuôi trồng thủy sản [11]. Dịch bệnh cũng thường xuất hiện làm thiệt hại đến các loại vật nuôi nguyên nhân do bè nuôi thường neo đậu được khu vực ven đảo, chịu ảnh hưởng nhiều bởi các nguồn chất thải khác nhau, cùng với đó là tình trạng xả thải, xả rác ra biển gây ô nhiễm môi trường sống của hải sản gây nên bệnh tật hoặc đôi khi còn làm chết một lượng lớn các loại thủy hải sản mà người dân đang nuôi gây ra những thiệt hại nhất định cho người dân. Cơ sở hạ tầng cho nuôi trồng thủy sản nhiều bất cập, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành. Các cơ sở chế biến, bảo quản thủy sản còn lạc hậu, không đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Việc thu mua, vận chuyển còn nhiều bất cập. Chất lượng con giống, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản còn yếu kém, không đa dạng và không ổn định. Các loại con giống nhập khẩu còn có nguy cơ mang theo các loại dịch bệnh. Công tác quản lý nhà nước trong ngành Thủy sản còn chưa thực sự phù hợp, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý ở các cấp và các địa phương. Các văn bản quy phạm pháp luật về ngành Thủy sản còn chưa đầy đủ, chưa được áp dụng hiệu quả.

4. Một số giải pháp giúp cho việc nuôi trồng thủy hải sản tại Việt Nam đạt hiệu quả

Hàng năm Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên kết hợp với chính quyền các địa phương tổ chức các buổi hội thảo để giúp người nuôi trồng thủy hải sản chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và giúp nhau để cùng phát triển. Các ngành, các cấp và các địa phương ven biển phải tăng cường công tác quản lý, đôn đốc người dân có ý thức bảo vệ các loài thủy hải sản quý, hiếm, đồng thời huy động các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức nghề nghiệp tham gia vào hoạt động bảo vệ tái tạo nguồn thủy hải sản. Chính phủ Việt Nam cần có phương án bố trí, sắp xếp theo hướng nuôi trồng tập trung, quy mô lớn, chuyển dịch dần từ nuôi ven bờ, quy mô nhỏ, tự phát sang quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã... Cấp phép nuôi trồng thủy sản, cấp mã số cơ sở nuôi (đối với cơ sở nuôi lồng bè) theo quy định. Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển công nghệ mới quy hoạch những đối tượng nuôi chủ lực, phù hợp với từng vùng từng địa phương. Đồng bộ hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản, như: cảng biển, giao thông đường bộ, khu hậu cần, các cơ sở nghiên cứu khoa học... Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ sinh học tiên tiến để tạo ra các loại con giống chất lượng cao, có khả năng chống chịu dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Xây dựng và phát triển các thương hiệu sản phẩm nuôi trồng thủy hải sản có uy tín, chất lượng cao, xây dựng và áp dụng các tiêu

chuẩn, chứng nhận về chất lượng, an toàn, xuất xứ cho sản phẩm nuôi trồng thủy hải sản, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm nuôi trồng thủy hải sản tại các thị trường trong nước và quốc tế. Người nuôi trồng thủy hải sản phải luôn chú ý tới việc dự báo thời tiết để có phương án phòng tránh hoặc thu hoạch sớm vật nuôi để tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại trước mùa mưa bão. Bố trí thời gian nuôi phù hợp với điều kiện thời tiết và thu hoạch vào thời gian phù hợp. Người dân tham gia việc nuôi trồng thủy sản trên phạm vi cả nước phải được giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc nuôi trồng thủy hải sản sao cho hiệu quả, không gây tác hại đến môi trường sinh thái và quang cảnh tự nhiên nói chung.

5. Kết luận

Nuôi trồng thủy hải sản tại Việt Nam hiện nay là một ngành mang lại nhiều lợi ích giúp người dân có công ăn việc làm, tăng thu nhập góp phần xóa đói giảm nghèo và cũng là ngành có thể giúp người dân làm giàu chính đáng. Không chỉ có vậy đây là ngành mang lại hiệu quả kinh tế cao góp phần đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa sang các nước trên thế giới tăng thu nhập quốc dân. Tuy nhiên, đây là ngành cũng gặp khá nhiều rủi ro, đặc biệt là do thiên tai bão lũ gây ra. Chính vì vậy, để việc nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả cao, người dân cần có phương án đề phòng rủi ro để giảm thiểu những thiệt hại không mong muốn ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Hải Đăng (2021). Lịch sử nghề nuôi trồng thủy sản. Truy cập tại: <https://baotanglichsu.vn/vi/Articles/3096/72575/lich-su-nghe-nuoi-trong-thuy-san.html>.
2. Trung tâm Thông tin thủy sản. Quá trình phát triển Trang thông tin điện tử Cục Thủy sản, quá trình phát triển. Truy cập tại: <https://tongcucthuysan.gov.vn>
3. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2021). Quyết định số 1664/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Truy cập tại: <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=204234>
4. Ngọc Thúy (tháng 7/2024). Nuôi biển - Trụ cột phát triển bền vững kinh tế thủy sản. Truy cập tại: <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/nu%C3%B4i-tr%E1%BB%93ng-th%E1%BB%A7y-s%E1%BA%A3n/-nu%C3%B4i-th%E1%BB%A7y-s%E1%BA%A3n/doc-tin/020926/2024-07-04/nuoi-bien-tru-cot-phat-trien-ben-vung-kinh-te-thuy-san>.
5. Văn Hào (2020). Nhiều loài thủy sản quý, hiếm có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng. Truy cập tại: <https://scem.gov.vn/vi/tin-tuc-trung-tam/van-de-moi-truong/nhieu-loai-thuy-san-quy-hiem-co-nguy-co-bi-de-doa-tuyet-chung-18.html>

6. Aquaculture Việt Nam (2023). Nuôi trồng thủy sản trên biển: Cơ hội và thách thức cho ngành Thủy sản Việt Nam. Truy cập tại: <https://www.aquafisheriesexpo.com/tin-nganh/nuoi-trong-thuy-san-tren-bien-co-hoi-va-thach-thuc-cho-nganh-thuy-san-viet-nam/>.

7. Thanh Thủy (2024). Tổng sản lượng thủy sản năm 2023 ước đạt trên 9.312 nghìn tấn. Truy cập tại: <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/nu%C3%B4i-tr%E1%BB%93ng-th%E1%BB%A7y-s%E1%BA%A3n/doc-tin/020238/2024-01-19/tong-san-luong-thuy-san-nam-2023-uoc-dat-tren-9312-nghin-tan>.

8 Tổng quan ngành Thủy sản Việt Nam, truy cập tại: <https://mekongaquava.vn/tin-tuc/tong-quan-nganh-thuy-san-viet-nam.html>

9. PV (2022). Người nuôi cá bớp ở Lý Sơn phấn khởi vì giá bán tăng cao. Báo Quảng Ngãi. Truy cập tại: <https://baoquangngai.vn/channel/2025/202208/nguoi-nuoi-ca-bop-o-ly-son-phan-khoi-vi-gia-ban-tang-cao-3129286/>.

10. Thúy An (2021). Cần khơi dậy tiềm năng nuôi trồng thủy sản trên biển. Truy cập tại: <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/can-khoi-day-tiem-nang-nuoi-trong-thuy-san-tren-bien-668235>.

11. Thanh Thúy (2024). Công bố Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản. Truy cập tại: <https://tongcucthuysan.gov.vn/vi-vn/tin-t%E1%BB%A9c/-tin-v%E1%BA%AFn/doc-tin/020772/2024-06-04/cong-bo-quy-hoach-bao-ve-va-khai-thac-nguon-loi-thuy-san>.

Ngày nhận bài: 5/9/2024
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 16/9/2024
Ngày chấp nhận đăng bài: 6/10/2024

Thông tin tác giả:
NGUYỄN THỊ HUYỀN
Đại học Bách khoa Hà Nội

AQUACULTURE IN VIETNAM:
KEY BENEFITS

● NGUYEN THI HUYEN

Hanoi University of Science and Technology

ABSTRACT:

Seafood remains a crucial export commodity for boosting both household income and national economic growth in Vietnam. While aquaculture has gained traction in coastal areas, it remains fragmented and scattered, with returns often falling short of its full potential. This study addresses the question of what solutions are necessary to enhance aquaculture development and maximize its benefits. The study outlines key advantages of the aquaculture industry and proposes practical strategies to strengthen its development, aiming to improve economic outcomes, ensure sustainability, and fully leverage the sector's untapped potential in Vietnam.

Keywords: aquaculture, seafood, seafood, environment.